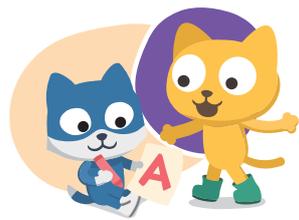


Name: \_\_\_\_\_



# 家具



# 词汇



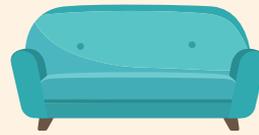
chuáng  
床



shuǐ cáo  
水槽



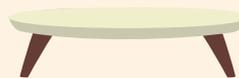
shū guì  
书柜



shā fā  
沙发



yù gāng  
浴缸



zhuō zi  
桌子



yǐ zi  
椅子



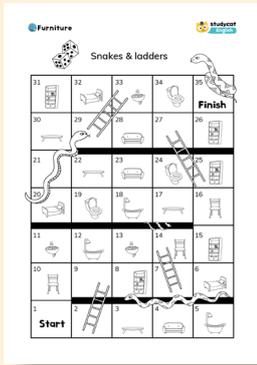
mǎ tǒng  
马桶



# 制作 & 游戏



You'll make:



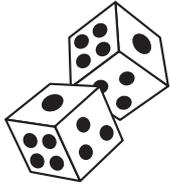
You'll need:



You'll play:

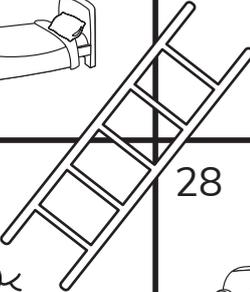
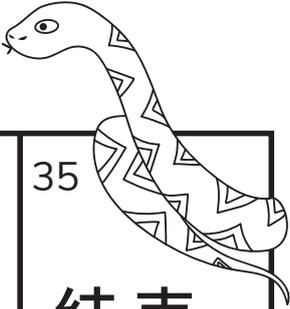
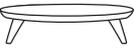
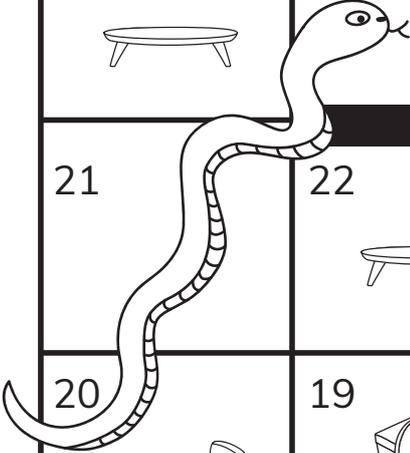
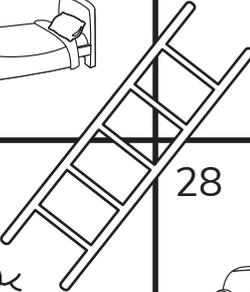
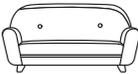
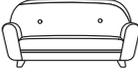
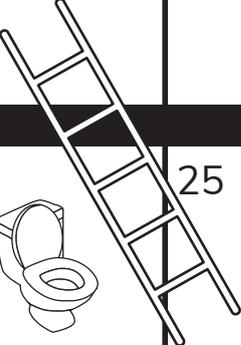
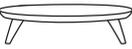
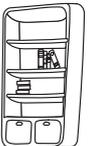
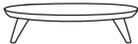
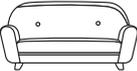


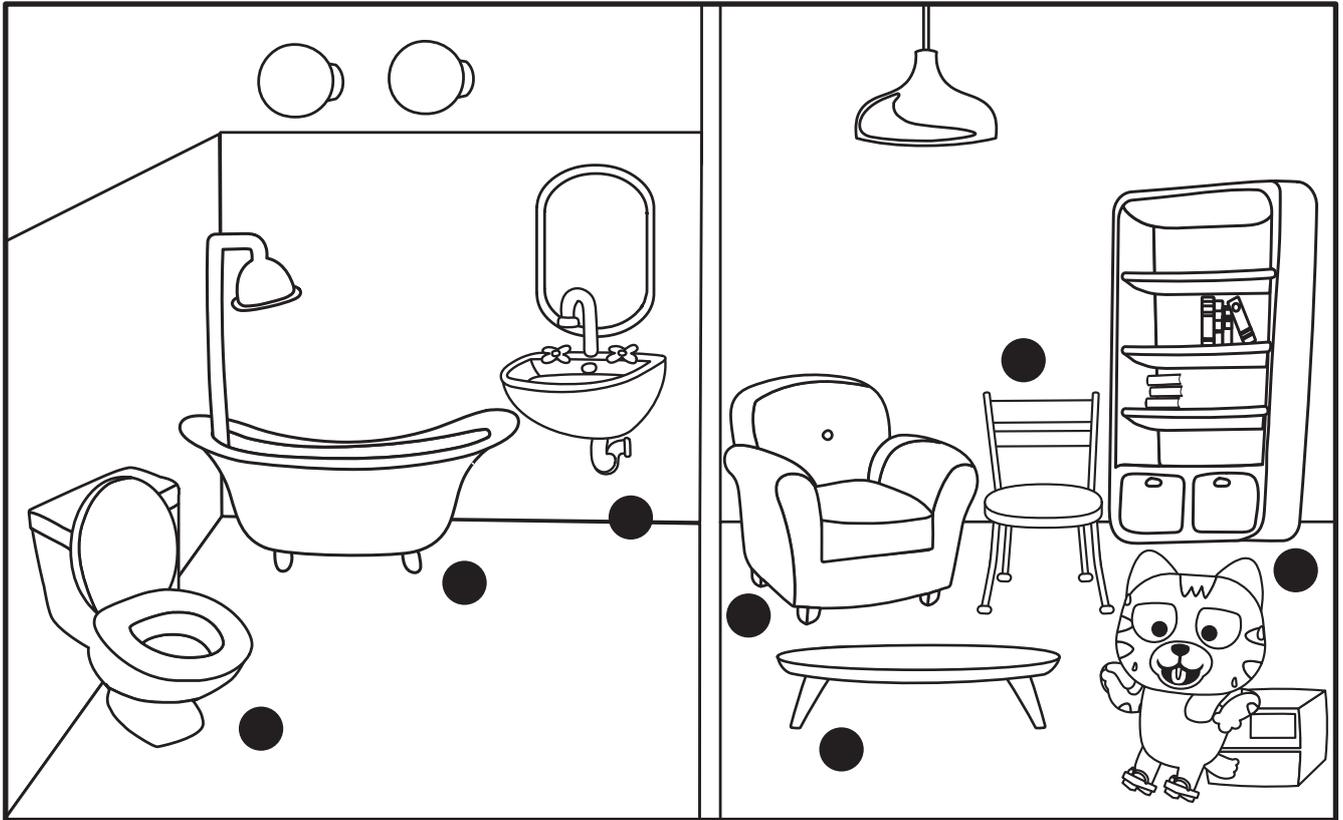
Play the game



# 蛇与梯子



31 	32  	33 	34 	35 <b>结束</b> 
30 	29  	28 	27 	26 
21	22 	23 	24  	25 
20 	19 	18 	17 	16 
11 	12 	13 	14  	15 
10 	9 	8 	7 	6 
1 <b>开始</b>	2 	3 	4 	5 



mǎ tǒng  
马桶

shā fā  
沙发

shuǐ cáo  
水槽

shū guì  
书柜

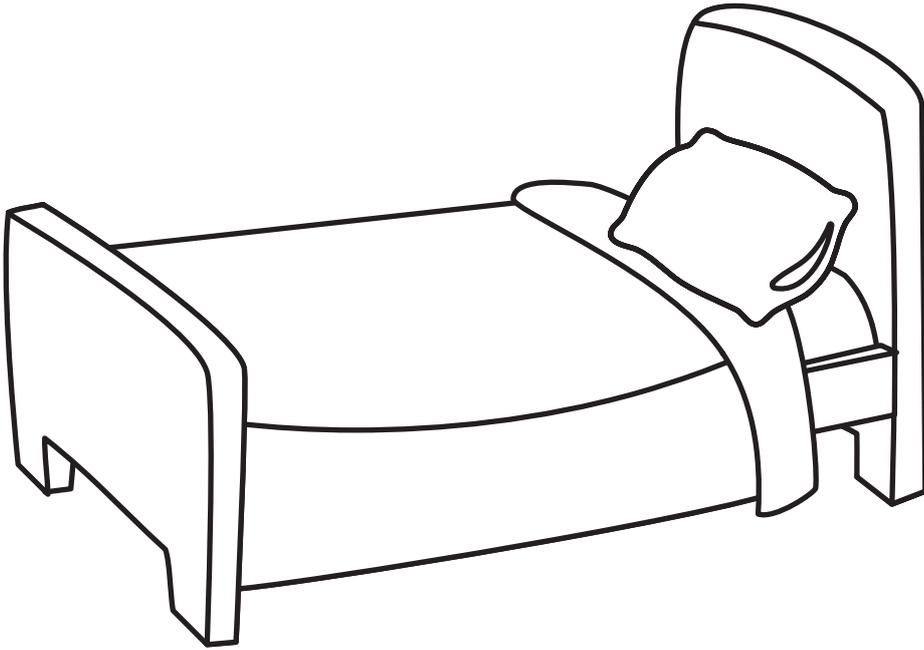
yù gāng  
浴缸

zhuō zi  
桌子

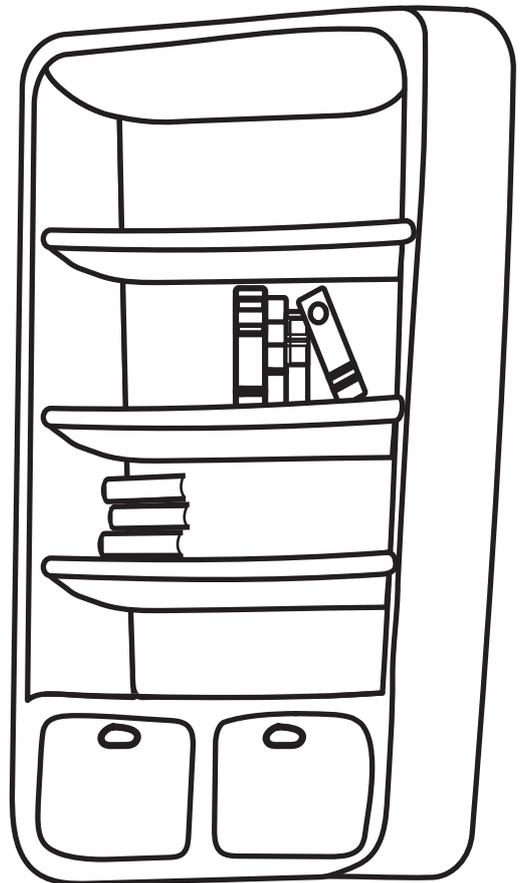
yǐ zi  
椅子



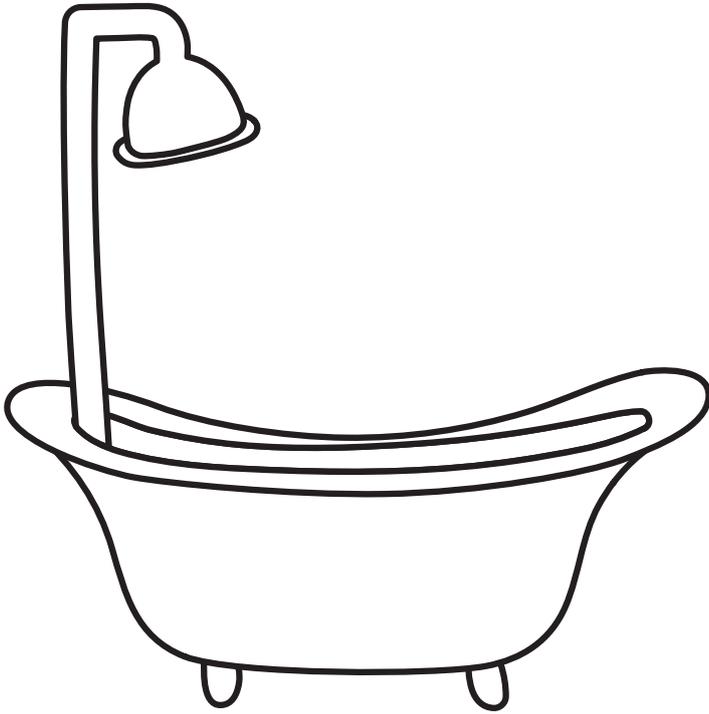
# 书写和着色



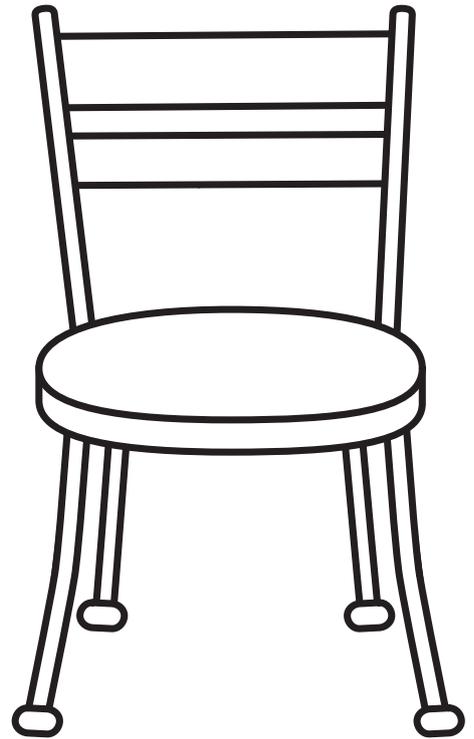
chuáng  
床



shū guì  
书柜

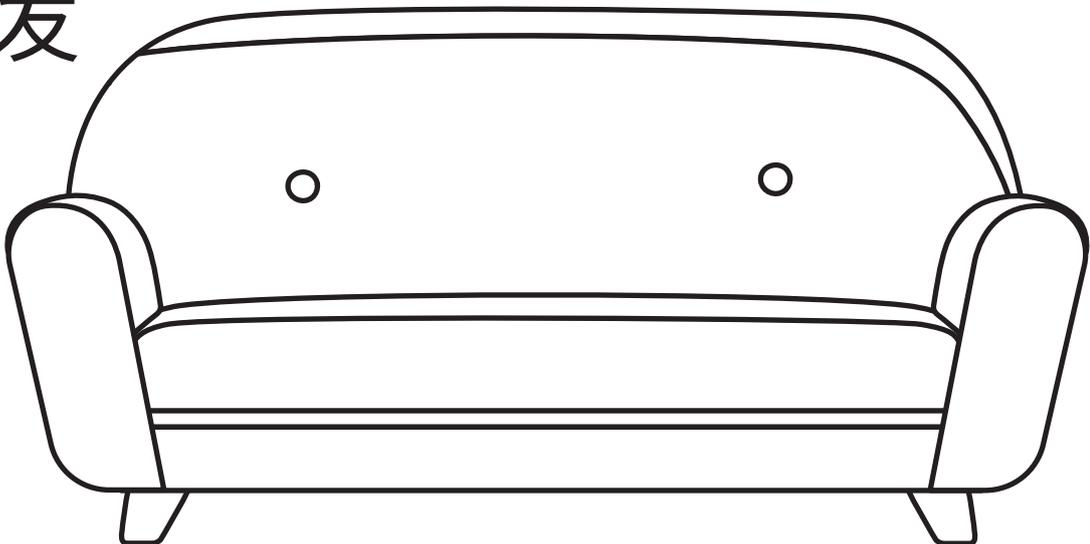


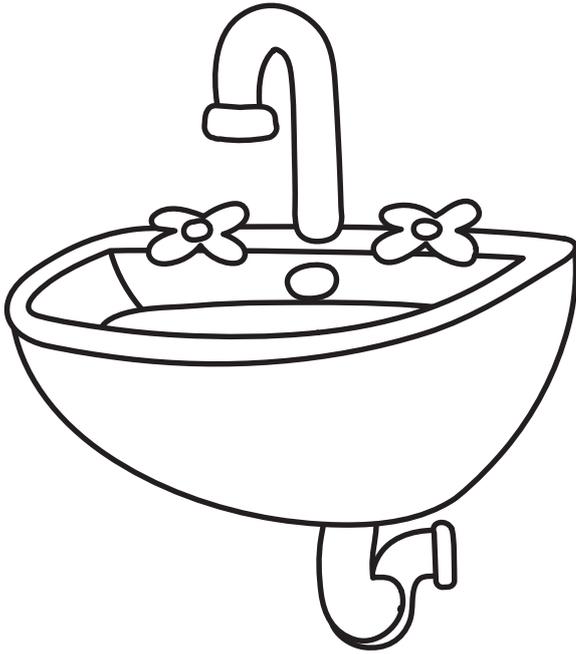
yù gāng  
浴缸



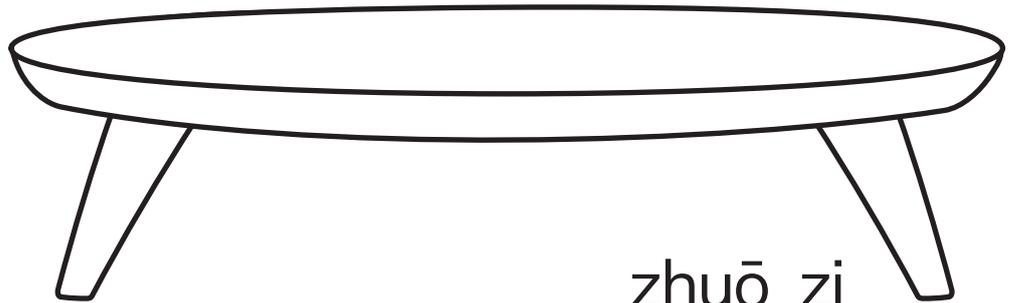
yǐ zi  
椅子

shā fā  
沙发





shuǐ cáo  
水槽



zhuō zi  
桌子



mǎ tǒng  
马桶

家里的家具

